

Số: 09/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 30 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C; Địa chỉ: Bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.
- Bị đơn: Ông Trần Đình Q; Địa chỉ: Bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh B;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Bà Bùi Thị N; Địa chỉ: Số nhà 96, tổ 09, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Trần Đình Q.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Trần Đình Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Trần Xuân Đ - sinh ngày 16/5/1998. Cháu Đ đã thành niên, phát triển khỏe mạnh, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản: Đương sự rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tài sản, không yêu cầu toà án giải quyết.

2.4. Về nợ: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập xin rút yêu cầu khởi kiện về nợ, các đương sự nhất trí tự thoả thuận. Không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà C tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.862.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002234 ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Trả lại cho bà C số tiền 56.712.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, bảy trăm mười hai nghìn đồng).

Trả lại cho bà N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002289 ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP. Đ;
- Chi cục THADS TP.Đ;
- UBND P. Mường Thanh, TP. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành